

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND

ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định chi tiết về đối tượng, nguyên tắc và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; hình thức, nội dung và trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thẩm quyền, thủ tục, hồ sơ, thời gian đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; hiệp y khen thưởng.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng khác có liên quan mà không quy định trong văn bản này thì thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với các tập thể, cá nhân trong các cơ quan Đảng, Nhà nước; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang (viết tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương); đơn vị thuộc các thành phần kinh tế; hộ gia đình, tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

Tập thể, cá nhân người Việt Nam đang định cư ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài tham gia các phong trào thi đua của tỉnh, có thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân trực tiếp lao động, công tác, chiến đấu (công nhân, nông dân, chiến sĩ) và cá nhân là điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua, có nhiều sáng tạo trong lao động, học tập, công tác và trong thực hiện nhiệm vụ. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn.

Việc xét khen thưởng phải đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa các đối tượng cán bộ có chức vụ và công chức, viên chức, người lao động; trên cơ sở so sánh thành tích giữa các cá nhân có cùng chức trách nhiệm vụ được giao.

2. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng. Kết quả khen thưởng theo chuyên đề được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp tập thể, cá nhân bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, tập thể, cá nhân lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

4. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

5. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

6. Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp cá nhân nữ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

7. Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

8. Đối với mỗi tập thể, cá nhân trong 01 năm chỉ có thể đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 01 Bằng khen về thành tích công trạng và không quá 02 Bằng khen về thành tích thi đua theo chuyên đề, trừ trường hợp khen thưởng đột xuất. Việc khen thưởng tập thể, cá nhân, nhân dịp đại hội nhiệm kỳ (phải có kế hoạch phát động phong trào trong thực hiện nhiệm kỳ Đại hội), kỷ niệm ngày truyền thống của ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương (năm tròn) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định (có Kế hoạch tổ chức lễ kỷ niệm được Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất).

9. Khi Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định, hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn khu vực được xem xét đề nghị khen thưởng theo thẩm quyền, trường hợp đề nghị Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh số lượng không quá 30% so với tổng số Giấy khen của cơ quan, đơn vị, địa phương. Đồng thời, có văn bản xin chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Không khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được đối với các tập thể, cá nhân thuộc các hội xã hội nghề nghiệp, chỉ thực hiện việc khen thưởng thành tích

tiêu biểu xuất sắc, nổi trội khi kết thúc nhiệm kỳ, khen thưởng theo chuyên đề, đột xuất (trừ các hội cấp tỉnh được giao biên chế).

11. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.

Điều 4. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng là khen thưởng cho tập thể, cá nhân thường xuyên có thành tích xuất sắc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng kịp thời cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình lập được thành tích xuất sắc đột xuất đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà cá nhân, tập thể đảm nhiệm hoặc được giao.

3. Khen thưởng phong trào thi đua là khen thưởng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do cấp có thẩm quyền phát động, chỉ đạo trong thời gian cụ thể hoặc thi đua theo chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động trong các giai đoạn cách mạng hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, có công lao, thành tích đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

5. Khen thưởng đối ngoại là khen thưởng cho tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

Chương II TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên và thi đua theo chuyên đề thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Trước khi tổ chức phát động phong trào thi đua theo chuyên đề trong phạm vi các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp hoặc liên ngành có thời gian từ 03 năm trở lên; các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp phải gửi kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý bằng văn bản. Trên cơ sở đó, khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo chuyên đề, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền. Đồng thời, đề nghị Ủy ban

nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua và Bằng khen cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc (*tỷ lệ tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không quá 30% so với tổng số Giấy khen của cấp có thẩm quyền phát động tặng cho tập thể, cá nhân*).

Các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công theo dõi, tham mưu các phong trào thi đua của Trung ương, của tỉnh trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động thi đua theo chuyên đề phải phối hợp với cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để thống nhất về đối tượng, phạm vi, thời gian thi đua; mục đích, yêu cầu, nội dung thi đua; tiêu chuẩn, số lượng khen thưởng tập thể, cá nhân.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo một số nội dung sau:

1. Tổ chức phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân, hộ gia đình.

2. Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể, hộ gia đình tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điểm; hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để tổ chức, cá nhân, hộ gia đình khác học tập và làm theo.

3. Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời, rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua.

4. Việc bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải đảm bảo nguyên tắc chính xác, công khai, minh bạch, công bằng; kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân, hộ gia đình tiêu biểu xuất sắc; khuyến khích khen thưởng cá nhân là ngư dân, người dân tộc thiểu số, nông dân, công nhân, người yếu thế, khuyết tật; tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, sản xuất, học tập, công tác; cán bộ, công chức, viên chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng của tỉnh. Sở Nội vụ là Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm tham mưu giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm, 05 năm và nhiệm vụ chính trị được giao để phát động phong trào thi đua; coi trọng công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào. Đồng thời, chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi ngành, địa phương mình quản lý.

Chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện phong trào thi đua; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến, đề xuất khen thưởng kịp thời; nghiên cứu, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và đoàn thể các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức thực hiện và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên, nhân dân tích cực tham gia phong trào thi đua và thực hiện tốt chính sách khen thưởng. Tổ chức giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; kiến nghị sửa đổi, bổ sung những vấn đề bất hợp lý về chính sách khen thưởng theo quy định của pháp luật.

4. Các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh và của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh thường xuyên tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của phong trào thi đua yêu nước; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác thi đua khen thưởng; phản ánh đúng kết quả, bài học kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và nêu gương tập thể, cá nhân, hộ gia đình, điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt.

5. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tham mưu, đề xuất giúp người đứng đầu tổ chức phát động các phong trào thi đua; xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung thi đua; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng đúng quy định.

Chương III **ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA**

Điều 8. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 5 Điều 1 Thông tư số 01/TT/2024/BNV.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh do Hội đồng Xét duyệt Khoa học sáng kiến cấp tỉnh xem xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận hoặc các đề tài được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng và thời điểm trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 13. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hàng năm cho các tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Đối tượng xét, tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” gồm:

a) Đối với cấp tỉnh: Các đơn vị thuộc các cơ quan Đảng; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

b) Đối với cấp huyện: Các phòng, ban, đơn vị và tương đương trực thuộc cấp huyện; tập thể cán bộ, công chức cấp xã.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập gồm:

Trường học (trừ các trường Đại học, Cao đẳng do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý), bệnh viện và tương đương.

Các đơn vị thuộc, trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập (xét cho tập thể có từ 10 viên chức, người lao động trở lên) thuộc, trực thuộc các trung tâm, bệnh viện, trường học.

d) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Doanh nghiệp (trừ các doanh nghiệp tham gia khối thi đua do tỉnh thành lập), hợp tác xã và tương đương; các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp như xí nghiệp, phòng, ban, phân xưởng và tương đương.

Điều 14. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng hàng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng.

a) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu trong phong trào thi đua thuộc các khối, cụm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập.

b) Việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc để xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” phải căn cứ vào kết quả chấm điểm, bình xét, đánh giá, so sánh, suy tôn của các thành viên trong cụm, khối thi đua và phải đạt ít nhất 2/3 số phiếu đồng ý của các thành viên trong cụm, khối thi đua.

c) Trường hợp tập thể được cụm, khối thi đua bầu chọn đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, nếu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đánh giá không đồng ý thì đề nghị khen thưởng ở mức thấp hơn (Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh), chỉ áp dụng cho cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập.

2. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào thi đua.

Việc xét tặng Cờ thi đua cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua khi tổng kết được thực hiện theo kế hoạch phát động phong trào thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc do Sở Nội vụ phối hợp với cơ quan, đơn vị tham mưu tổ chức phong trào thi đua.

3. Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, đối với các tổ chức kinh tế, đơn vị sản xuất, kinh doanh có nghĩa vụ nộp ngân sách, thì đơn vị phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế; đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo vệ sinh, bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh và an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm, thực hiện tốt chế độ, chính sách cho công nhân và người lao động thì đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua.

Điều 15. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 5 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Việc bầu chọn đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” cho các tập thể do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đánh giá, lựa chọn trong số những đơn vị dẫn đầu trong các cụm, khối thi đua của tỉnh.

Điều 16. Danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu; Danh hiệu tổ dân phố văn hóa; Danh hiệu “Gia đình Văn hóa”

Danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu; Danh hiệu tổ dân phố văn hóa; Danh hiệu “Gia đình văn hóa” để tặng hằng năm cho xã, phường, thị trấn; tổ dân phố; hộ gia đình; đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 29, Điều 30; Điều 31 Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản do Chính phủ, Bộ và địa phương quy định.

Chương IV

TIÊU CHUẨN CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 17. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân, hộ gia đình đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động;
- b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương;
- c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo; ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật;
- d) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất, đạo đức tốt; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- đ) Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;
- e) Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp huyện, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

2. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời và do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý trực tiếp xem xét quyết định khen thưởng theo quy định tại Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 18. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Khen thưởng xuyên hàng năm

a) Đối với cá nhân: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và đạt tiêu chuẩn theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Đối với tập thể: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt tiêu chuẩn theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

c) Khen thưởng cho công nhân, nông dân, người lao động

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 74 Luật thi đua khen thưởng và đảm bảo một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có sáng kiến áp dụng đạt hiệu quả, đem lại lợi ích về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

- Có 02 năm liên tục lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp; đối với nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên (mô hình chưa có cá nhân, tổ chức nào thực hiện), có hiệu quả cao, lợi nhuận bằng 2 lần so với những mô hình khác canh tác trên cùng diện tích canh tác.

2. Khen thưởng phong trào (chuyên đề)

a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua thuộc các cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức, được các thành viên trong cụm, khối bầu chọn, đề nghị hoặc được bình xét trong các phong trào thi đua theo chuyên đề khi sơ kết, tổng kết và theo quy định tại Điều 5 Thông tư 01/2024/TT-BNV và tại điểm c khoản 1 Điều 14 của Quyết định này.

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động hoặc do cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, doanh nghiệp phát động (*được quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng*).

3. Khen thưởng đột xuất

a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội trong thời gian không quá 2 năm có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên. Nếu mức đóng góp nêu trên có giá trị lớn thì tùy từng trường hợp cụ thể có thể xem xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen;

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác xã hội trong thời gian không quá 2 năm có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên đối với cá nhân, 200 triệu đồng trở lên đối với tập thể hoặc vận động đóng góp giá trị từ **300** triệu đồng trở lên đối với cá nhân, **600** triệu đồng trở lên đối với tập thể;

c) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất ngoài chương trình, kế hoạch, chức năng nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân đảm nhiệm hoặc được giao, quần chúng Nhân dân có thành tích xuất sắc và có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh ở một trong các lĩnh vực sau: Cứu người, cứu

tài sản của Nhân dân, tài sản của nhà nước, gương người tốt việc tốt; gương tiêu biểu xuất sắc trong phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, vi phạm trật tự an toàn xã hội,...

d) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực sau:

Đạt giải Nhất, Nhì, Ba và tương đương trong các kỳ thi, hội thi, giải thi đấu cấp quốc gia trở lên; đạt giải Nhất và tương đương cấp khu vực trong nước, trừ các lĩnh vực có văn bản quy định riêng của tỉnh (Lĩnh vực nghệ thuật, lĩnh vực thể thao khen thưởng cho các giải thi, hội thi chuyên nghiệp);

Đỗ thủ khoa, á khoa trong các kỳ thi vào đại học; đỗ thủ khoa kỳ thi THPT quốc gia hàng năm của tỉnh;

Đạt giải Nhất trong các kỳ thi, hội thi cấp tỉnh tùy theo quy mô, tính chất kỳ thi, hội thi do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định việc khen thưởng.

(Áp dụng theo quy định tại Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ; Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

4. Khen thưởng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học; doanh nghiệp và các tổ chức khác.

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học; doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

5. Khen thưởng về thành tích đối ngoại

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân người Việt nam định cư ở nước ngoài, tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp tiền của ủng hộ các quỹ xã hội trong tỉnh dưới hình thức tự nguyện được quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

Điều 19. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Bằng khen Thủ tướng Chính phủ để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, công nhân, nông dân, người lao động, doanh nhân, trí thức, nhà khoa học; để tặng cho tập thể, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác, hộ gia đình và tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại Điều 73 Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 20. Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Kỷ niệm chương, huy chương, Huân chương

Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Kỷ niệm chương, huy chương, Huân chương thực hiện theo quy định từ Điều 20 đến Điều 21, từ Điều 33 đến Điều 41, từ Điều 45 đến Điều 71 Luật Thi đua, khen thưởng và

từ Điều 8 đến Điều 23 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Khen thưởng cấp nhà nước khi sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua: Chỉ tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ; Huân chương Lao động hạng Ba thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ.

Điều 21. Về công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Việc xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến, Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

Việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng xem xét, công nhận.

2. Việc xét, nghiệm thu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thực hiện theo Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2023 và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu.

Đối tượng được công nhận có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là Chủ nhiệm đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là thư ký, người được phân công viết ít nhất 01 nội dung của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Việc công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, công nhận.

3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền căn cứ hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để xét, tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng ở cấp cơ sở thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng,

khả năng nhân rộng trong tỉnh thì xét, tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong toàn quốc thì đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

4. Căn cứ quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, thành tích đạt được và hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các hình thức theo tiêu chuẩn quy định.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG HỒ SƠ, THỦ TỤC, THỜI GIAN XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 22. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng “Bằng khen”; “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu và đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước tặng thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp nhà nước.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến” và Giấy khen.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, Giấy khen và danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

4. Đối với các doanh nghiệp là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn, Công ty cổ phần, Hợp tác xã hoạt động độc lập do Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Giám đốc quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và Giấy khen; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định tặng Giấy khen.

Điều 23. Quy định về xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác

1. Việc xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác thực hiện theo quy định từ Điều 60 đến Điều 73 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Sở Nội vụ phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc tổ chức tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh.

Điều 24. Quy định về hiệp y khen thưởng và công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân

1. Việc lấy ý kiến hiệp y khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 31 Nghị định 98/2023/NĐ-CP, nội dung lấy ý kiến hiệp y bao gồm:

a) Việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tổ chức đảng, đoàn thể sinh hoạt tại địa phương);

b) Việc thực hiện chế độ bảo hiểm cho công nhân, người lao động, đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh và an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm (đối với đơn vị sản xuất kinh doanh);

c) Kết quả tham mưu thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (đối với tập thể); Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (đối với cá nhân) trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

2. Khi nhận được văn bản xin ý kiến hiệp y về việc khen thưởng của các cơ quan, đơn vị có liên quan, trong thời hạn 10 ngày làm việc (tính theo dấu Bưu điện hoặc theo ngày nhận văn bản đến) cơ quan, đơn vị được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đúng thời gian theo quy định. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được xin ý kiến khen thưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật về thời gian và nội dung được xin ý kiến.

Trường hợp Sở Nội vụ xin ý kiến đến thời gian quy định mà cơ quan, đơn vị không cho ý kiến thì Sở Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

Đồng thời, trước khi trình khen thưởng Huân chương các loại, danh hiệu vinh dự Nhà nước, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc phải lấy ý kiến Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bạc Liêu trong thời hạn 10 ngày làm việc (trừ trường hợp khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất).

3. Việc lấy ý kiến hiệp y khen thưởng của các cơ quan, đơn vị có liên quan trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có liên quan đến thành phần tôn giáo hoặc có yếu tố nước ngoài do cơ quan, đơn vị trình khen thưởng thực hiện.

4. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức và các quy định khác có liên quan.

5. Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và quy định của tỉnh.

Điều 25. Quy định về hồ sơ, thủ tục, thời gian nhận và thẩm định hồ sơ trình khen thưởng và công nhận sáng kiến cấp tỉnh

1. Thời gian, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và “Cờ thi đua của Chính phủ” thực hiện theo quy định tại các Điều 33, 35 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, hồ sơ (01 bộ bản chính) bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân thực hiện (theo mẫu tại Phụ lục được kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP) có xác nhận của cấp trình khen thưởng và đóng dấu giáp lai theo quy định;

c) Biên bản họp xét khen thưởng và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng thi đua - Khen thưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, phải có tỷ lệ phiếu đồng ý phải đạt

từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (nếu thành viên nào vắng mặt thì phải lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong biên bản họp xét khen thưởng);

d) Kèm các văn bản có liên quan theo quy định tại Điều 30 Nghị định 98/2023/NĐ-CP. Đồng thời, gửi file điện tử báo cáo thành tích đến Sở Nội vụ theo địa chỉ email: banthiduakhenthuongbl@gmail.com;

đ) Thời gian đề nghị Danh hiệu **“Chiến sĩ thi đua toàn quốc”** gửi về Sở Nội vụ chậm nhất ngày 31 tháng 10 của năm liền kề với năm có quyết định công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

2. Thời gian, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước khác thực hiện theo quy định tại các Điều 36, 37, 38, 41, 42, 44 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP. Trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản thực hiện theo Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 40 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, hồ sơ (01 bộ bản chính), Bằng khen Thủ tướng Chính phủ (01 bộ bản chính), bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân thực hiện theo Điều 30 và theo mẫu tại Phụ lục được kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, có xác nhận của cấp trình khen thưởng và đóng dấu giáp lai theo quy định;

c) Biên bản họp xét khen thưởng và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng thi đua - Khen thưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

d) Kèm các văn bản có liên quan theo quy định tại Điều 30 Nghị định 98/2023/NĐ-CP và kết luận kiểm toán, xác nhận nghĩa vụ nộp thuế đối với doanh nghiệp,...). Đồng thời, gửi file điện tử báo cáo thành tích đến Sở Nội vụ theo địa chỉ email: banthiduakhenthuongbl@gmail.com;

đ) Thời gian trình hồ sơ khen thưởng cấp Nhà nước gửi về Sở Nội vụ chậm nhất vào ngày 29 tháng 4 hàng năm. Ngành giáo dục, thời gian nộp hồ sơ chậm nhất vào ngày 30 tháng 9 hàng năm;

Riêng “Cờ thi đua của Chính phủ” do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh bình xét, khi có thông báo kết quả được xét, chọn tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” thì cơ quan, đơn vị được bình chọn phải hoàn chỉnh báo cáo thành tích gửi về Sở Nội vụ trước ngày 29 tháng 4 hàng năm. Hệ thống giáo dục đào tạo trình trước ngày 15 tháng 10 hàng năm.

3. Thủ tục, hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, giải pháp, sáng kiến cấp tỉnh và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 34, Điều 43 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, hồ sơ (01 bộ bản chính) bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương; Cụm trưởng, Khối trưởng (đối với các cụm, khối thi đua);

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân thực hiện theo Điều 30 và theo mẫu tại Phụ lục được kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, có xác nhận của cấp trình khen thưởng; đồng thời gửi các file điện tử của hồ sơ (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước) đến Sở Nội vụ theo địa chỉ email: banthidua khenthuongbl@gmail.com;

c) Biên bản họp xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đề nghị khen thưởng (kết quả bỏ phiếu kín áp dụng đối với danh hiệu thi đua). Đồng thời, kèm theo các văn bản có liên quan chứng minh các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng;

Riêng danh hiệu Chiến thi đua cấp tỉnh phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng từ 90% trở lên; Chiến sĩ thi đua cơ sở và Cờ thi đua của UBND tỉnh tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng (nếu thành viên nào vắng mặt thì phải lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong biên bản họp xét khen thưởng).

4. Thời gian trình khen thưởng

Hồ sơ gửi về Sở Nội vụ (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) chậm nhất vào ngày 31 tháng 3 hàng năm. Ngành giáo dục, thời gian nộp hồ sơ chậm nhất vào ngày 15 tháng 9 hàng năm. Riêng Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục các huyện, thị xã, thành phố trình khen thưởng tính theo năm hành chính (31 tháng 3 hàng năm).

5. Thời gian thẩm định hồ sơ

Sở Nội vụ chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trừ khen thưởng đột xuất) và trình cấp trên khen thưởng theo đúng thời gian quy định. Riêng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh thực hiện theo quy trình làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng tại cấp xã, cấp huyện thuộc tỉnh và Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh: Do Thủ trưởng đơn vị, địa phương quy định nhưng thời hạn không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trừ khen thưởng đột xuất).

6. Đối với những đơn vị sản xuất kinh doanh, cơ quan, tổ chức có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, chế độ bảo hiểm, khi trình các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước cho tập thể hoặc cá nhân là Thủ trưởng đơn vị trong hồ sơ khen thưởng phải có văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về quản lý thuế, bảo hiểm xã hội. Đối với doanh nghiệp phải có báo cáo kết quả kiểm toán trong giai đoạn xét khen thưởng trước khi đề nghị khen thưởng.

Điều 26. Trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

1. Việc công bố, trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 24, Điều 25, Điều 26 và Điều 27 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Việc công bố Quyết định khen thưởng cấp Nhà nước do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện; việc công bố Quyết định Bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh và Bằng khen của Bộ, Ngành Trung ương do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị tổ chức Hội nghị điều hành công bố trao thưởng (trừ trường hợp Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh điều hành nghi thức khen thưởng).

Chương VI

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG; HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN, HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CẤP

Điều 27. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho cấp ủy chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng của địa phương.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Hội đồng có 04 Phó Chủ tịch:

Phó Chủ tịch UBND tỉnh là Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng;

Giám đốc Sở Nội vụ làm Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng; còn lại 02 Phó Chủ tịch, các Ủy viên Hội đồng và Tổ giúp việc do Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần, số lượng các thành viên Hội đồng và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

4. Sở Nội vụ là Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh.

Điều 28. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện thực hiện theo quy định khoản 5 Điều 49 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Cơ cấu, thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Hội đồng có 03 Phó Chủ tịch: Trưởng Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng; Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần, số lượng các thành viên Hội đồng và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng.

3. Người đứng đầu Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp mình để tham mưu, tư vấn về thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện là bộ phận tham mưu, giúp việc cho cấp ủy, Thủ trưởng đơn vị, địa phương về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 29. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cấp xã

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cấp xã thực hiện theo quy định khoản 5 Điều 49 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP do Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Người đứng đầu Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, tổ chức và hoạt động Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp mình để tham mưu, tư vấn về thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các xã phường thị trấn là bộ phận tham mưu, giúp việc cho cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 30. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương quyết định thành lập. Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thực hiện theo quy định tại Khoản 8 Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Chương VII

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 31. Nguồn và mức trích lập quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều 50, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023.

Điều 32. Quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 51, Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng:

a) Chi thưởng theo các quyết định khen thưởng;

b) Chi in, làm hiện vật khen thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các tập thể, cá nhân, hộ gia đình;

c) Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi tổ chức phát động, chỉ đạo triển khai, chỉ đạo sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến, học tập, trao đổi kinh nghiệm về thi đua, khen thưởng; kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng. Mức chi thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;

d) Chi tổ chức hoạt động xét tặng các danh hiệu vinh dự nhà nước và “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, kinh phí được hạch toán độc lập ở mỗi đợt xét tặng cho các hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Mức tiền thưởng

1. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình thực hiện theo quy định tại các Điều 54, 55, 56, 57, 58 và Điều 59 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Đối với việc khen thưởng tập thể, cá nhân lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức tiền thưởng tùy theo từng trường hợp cụ thể.

3. Cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài có thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp, ủng hộ các quỹ xã hội trong tỉnh dưới hình thức tự nguyện, khi khen thưởng được nhận hiện vật khen thưởng và kèm theo tặng phẩm lưu niệm có giá trị tương đương theo quy định (nếu có).

4. Mức tiền thưởng đối với Bằng khen của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh do cơ quan trung ương của các tổ chức này quy định, đảm bảo cân đối mức thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn thể cấp tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế này và căn cứ nội dung Quy chế này xây dựng quy chế phù hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các Sở, Ban, Ngành và các địa phương thực hiện Quy chế này và theo dõi, tổng hợp những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.